

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:43/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hng Văn Khiếu;

2- Ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Kim O** 21 tuổi

Địa chỉ: Tổ 12 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Đỗ Đình H** 27 tuổi

Địa chỉ: Thôn T Ph- xã LĐ- huyện L- Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 16-3-2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kim O trình bày: Chị và anh Đỗ Đình H kết hôn tháng 5 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã LĐ- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được H thuận, nguyên nhân lúc đầu là mâu thuẫn với bố mẹ chồng, sau đó mâu thuẫn đến hai vợ chồng từ vấn đề kinh tế, tiền nong không rõ ràng; gia đình anh H không tôn trọng chị. Từ năm 2020 mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn do anh H không tin tưởng chị, hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác, thậm chí anh H và gia đình cho

rằng cháu Diệu A không phải là con anh H... Dần dần anh H không quan tâm đến gia đình; đi làm nhưng hầu như không đem tiền về để chị nuôi con. Những cuộc cãi vã giữa hai vợ chồng ngày càng nhiều hơn và thậm chí xảy ra cả những cuộc cãi vã, chửi bới giữa hai gia đình. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là ngày 27 Tết âm lịch năm 2020 trong lúc cãi nhau anh H đã đánh chị. Từ đó hai người đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh H có một cháu là Đỗ Diệu A sinh ngày 29-5-2019. Khi ly hôn chị sẽ nuôi cháu Diệu A, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ của ai.

Trong các lời khai và tại phiên H giải bị đơn là anh Đỗ Đình H trình bày cơ bản như lời khai của chị O về thời điểm kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên theo anh sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Mâu thuẫn chỉ mới phát sinh vào cuối năm 2020 nguyên nhân do hai bên có chút hiểu lầm, cô O cho rằng anh ghen tuông và một phần có thể do mối quan hệ giữa vợ và mẹ anh không tốt. Nay xác định vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu Diệu A, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị O được ly hôn với anh H, giao cháu Diệu A cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Kim O và anh Đỗ Đình H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L. Chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Chị Đỗ Thị Kim O và anh Đỗ Đình H kết hôn năm 2019, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Kết quả xác minh cơ bản phù hợp

với lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị O- anh H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; thiếu sự tin tưởng lẫn nhau... dẫn đến nhiều lần xảy ra cãi vã. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết chị O khẳng định tình cảm không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị O có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị O và anh H có một cháu là Đỗ Diệu A sinh ngày 29-5-2019. Quá trình giải quyết vụ án hai bên không thỏa thuận được, cả chị O và anh H đều đề nghị được nuôi cháu Diệu A và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2, khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...; Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”*. Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên trong vụ án này, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Đỗ Diệu A mới được hơn 24 tháng tuổi, cháu lại là con gái rất cần sự gần gũi của người mẹ. Quá trình giải quyết chị O cũng đã cung cấp được chứng cứ chứng minh khả năng, điều kiện kinh tế ổn định. Do đó cần giao cháu Diệu A cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị O không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đỗ Thị Kim O được ly hôn với anh Đỗ Đình H.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Đỗ Diệu A sinh ngày 29-5-2019 cho chị Đỗ Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Đỗ Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị O đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008529 ngày 16-3-2021.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Đỗ Thị Kim O và anh Đỗ Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô